

Số: 655/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 12 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1A24/1 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi sinh sống: 1A24/1 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn*: Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A11/16 ấp 1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi sinh sống: A11/16 ấp 1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Phương L và ông Trần Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L và ông Trần Thanh H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyển số 01/2014 ngày 18/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Trần Thanh H được nuôi 04 con chung là bé Trần Minh T, sinh ngày 25/4/2003, bé Trần Thị Thu H, sinh ngày 05/6/2004, Trần Minh T, sinh ngày 16/7/2007, Trần Thị Thu T, sinh ngày 12/10/2010. Bà Trần Thị Phương L không cấp dưỡng nuôi 04 con chung.

Bà Trần Thị Phương L và ông Trần Thanh H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Phương L và ông Trần Thanh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Phương L tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Phương L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002183 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Phương L số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Lý Thường Đông